

MẪU BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP, HIỆP ĐỊNH EVFTA, HIỆP ĐỊNH UKVFTA, VÀ HIỆP ĐỊNH RCEP
(DÀNH CHO CÁC TỈNH/THÀNH)

I. KẾT QUẢ CHUNG

1. Kết quả hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu với các nước thành viên CPTPP, thành viên Liên minh châu Âu (EU), Vương quốc Anh và các nước thành viên RCEP

1.1. Hiệp định CPTPP

1.1.1 Hiệp định CPTPP (theo thị trường, đối tượng xuất nhập khẩu)

STT	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu trong năm 2025 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước CPTPP trong năm 2025 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang Canada, Mexico và Peru trong năm 2024 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tỷ trọng trung bình của doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước CPTPP(đơn vị: %)			Số lượng trung bình các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sang các nước thành viên CPTPP			
							Doanh nghiệp FDI	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Doanh nghiệp trong nước	Số lượng doanh nghiệp xuất khẩu	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Số lượng doanh nghiệp nhập khẩu	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024
1	Xuất khẩu:												
2	Nhập khẩu:												
3	TỔNG:												

1.1.2 Hiệp định CPTPP (theo mặt hàng xuất khẩu năm 2025, theo thứ tự từ cao xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch XK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch XK sang các nước CPTPP (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng giá trị XK sang Canada, Mexico và Peru (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1	Thủy sản	797.815.200	tăng 15%	153.805.200	tăng 14,3%	22.424.400	giảm 8%
2	Dệt may	699.775.649	tăng 19,5%	42.299.068	tăng 53%	10.475.264	Tăng 37%
3	Gạo	322.514.177	giảm 35%	10.199.743	tăng 15,5%	270.632	giảm 5%
4	Rau quả	77.724.000	giảm 42%	12.597.600	giảm 28,6%	4.771.200	tăng 17%

1.1.3 Hiệp định CPTPP (theo mặt hàng nhập khẩu năm 2025, theo thứ tự từ cao xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch NK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch NK từ các nước CPTPP (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng giá trị NK từ Canada, Mexico và Peru (1000 USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1	Máy móc, thiết bị	6,287,590.10	100%	6,287,590.10	100%	6,287,590.10	100%
2							
3							
...							

1.2. Hiệp định EVFTA

1.2.1 Hiệp định EVFTA (theo thị trường, đối tượng xuất nhập khẩu)

STT	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu trong năm 2025 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước EU trong năm 2025 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tỷ trọng trung bình của doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước EU (đơn vị: %)				Số lượng trung bình các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sang các nước EU		
					Doanh nghiệp FDI	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Doanh nghiệp trong nước	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Số lượng doanh nghiệp xuất khẩu	Số lượng doanh nghiệp nhập khẩu	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024
1	Xuất khẩu:										
2	Nhập khẩu:										
3	TỔNG:										

1.2.2 Hiệp định EVFTA (theo mặt hàng xuất khẩu năm 2025, theo thứ tự từ cao xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch XK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch XK sang các nước EU (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1	Thủy sản	797.815.200	tăng 15%	58.266.000	tăng 3,4%
2	Dệt may	699.775.649	tăng 19,5%	84.475.242	tăng 35%
3	Gạo	322.514.177	giảm 35%	3.764.122	giảm 74%
4	Rau quả	77.724.000	giảm 42%	30.000.000	giảm 3,53%

1.2.3 Hiệp định EVFTA (theo mặt hàng nhập khẩu năm 2025, theo thứ tự từ trên xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch NK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch NK từ các nước EU (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1	Máy móc, thiết bị	8,554,986.9	-27%	8,554,986.87	-27%
2					
3					
4					
...					

1.3 Hiệp định UKVFTA

1.3.1 Hiệp định UKVFTA (theo thị trường, theo đối tượng xuất nhập khẩu)

STT	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu trong năm 2025 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang UK trong năm 2024 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tỷ trọng trung bình của doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang UK (đơn vị: %)				Số lượng trung bình các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sang UK		
					Doanh nghiệp FDI	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Doanh nghiệp trong nước	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Số lượng doanh nghiệp xuất khẩu	Số lượng doanh nghiệp nhập khẩu	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024
1	Xuất khẩu:										
2	Nhập khẩu:										
3	TỔNG:										

1.3.2 Hiệp định UKVFTA (theo mặt hàng xuất khẩu năm 2025, theo thứ tự từ cao xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch XK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch XK sang UK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1	Thủy sản	797.815.200	tăng 15%	6.682.800	tăng 1,9%
2	Dệt may	699.775.649	tăng 19,5%	22.099.960	tăng 48%
3	Gạo	322.514.177	giảm 35%	2.834.865	tăng 1,8%
4	Rau quả	77.724.000	giảm 42%	3.714.000	giảm 40%
....					

1.3.3 Hiệp định UKVFTA (theo mặt hàng nhập khẩu năm 2025, theo thứ tự từ trên xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch NK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch NK từ UK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1					
2					
3					
4					
...					

1.4 Hiệp định RCEP

1.4.1 Hiệp định RCEP (theo thị trường, theo đối tượng xuất nhập khẩu)

STT	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu trong năm 2025 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	TỔNG kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước thành viên RCEP trong năm 2024 của tỉnh (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tỷ trọng trung bình của doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước thành viên RCEP (đơn vị: %)				Số lượng trung bình các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sang các nước thành viên RCEP		
					Doanh nghiệp FDI	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Doanh nghiệp trong nước	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024	Số lượng doanh nghiệp xuất khẩu	Số lượng doanh nghiệp nhập khẩu	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024
1	Xuất khẩu:										
2	Nhập khẩu:										
3	TỔNG:										

1.4.2 Hiệp định RCEP (theo mặt hàng xuất khẩu năm 2025, theo thứ tự từ cao xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch XK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch XK sang UK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1	Thủy sản	797.815.200	tăng 15%	463.131.600	tăng 16,7%
2	Dệt may	699.775.649	tăng 19,5%	19.905.303	tăng 20,89%

3	Gạo	322.514.177	giảm 35%	67.973.770	giảm 168%
4	Rau quả	77.724.000	giảm 42%	20.560.000	giảm 92%

1.4.3 Hiệp định RCEP (theo mặt hàng nhập khẩu năm 2025, theo thứ tự từ trên xuống thấp)

STT	Mặt hàng	Tổng kim ngạch NK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)	Tổng kim ngạch NK từ UK (đơn vị: USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2024 (đơn vị: %)
1					
2					
3					
4					
...					

2. Kết quả hoạt động thu hút đầu tư năm 2025

2.1. Hiệp định CPTPP

STT	Hạng mục	Toàn bộ các nước và vùng lãnh thổ	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)	Các nước CPTPP	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)	Canada, Mexico, Peru	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)
1	Số dự án đầu tư trực tiếp						
2	Tổng vốn đầu tư trực tiếp						
3	Số dự án đầu tư dưới hình thức mua cổ phần						
4	Tổng vốn đầu tư dưới hình thức mua cổ phần						
5	Top 5 lĩnh vực đầu tư chính	Top 5 lĩnh vực đầu tư nước ngoài tập trung là gì?		Top 5 lĩnh vực đầu tư từ các nước CPTPP tập trung là gì?		Top 5 lĩnh vực đầu tư từ Canada, Mex, Peru tập trung là gì?	

2.2. Hiệp định EVFTA

STT	Hạng mục	Toàn bộ các nước và vùng lãnh thổ	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)	Các nước thành viên EU	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)
1	Số dự án đầu tư trực tiếp				
2	Tổng vốn đầu tư trực tiếp				
3	Số dự án đầu tư dưới hình thức mua cổ phần (góp vốn)			5	
4	Tổng vốn đầu tư dưới hình thức mua cổ phần (góp vốn)			15,660,000,000	
5	Top 5 lĩnh vực đầu tư chính	Top 5 lĩnh vực đầu tư nước ngoài tập trung là gì?		Top 5 lĩnh vực đầu tư từ các nước EU 27 tập trung là gì?	

2.3. Hiệp định UKVFTA

STT	Hạng mục	Toàn bộ các nước và vùng lãnh thổ	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)	Vương quốc Anh	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)
1	Số dự án đầu tư trực tiếp				
2	Tổng vốn đầu tư trực tiếp				
3	Số dự án đầu tư dưới hình				
4	Tổng vốn đầu tư dưới hình thức mua cổ phần				
5	Top 5 lĩnh vực đầu tư chính	Top 5 lĩnh vực đầu tư nước ngoài tập trung là gì?		Top 5 lĩnh vực đầu tư từ Vương quốc Anh tập trung là gì?	

2.4. Hiệp định RCEP

STT	Hạng mục	Toàn bộ các nước và vùng lãnh thổ	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)	Các nước thành viên RCEP	Tăng/giảm so với năm 2024 (đơn vị: %)
1	Số dự án đầu tư trực tiếp				
2	Tổng vốn đầu tư trực tiếp				
3	Số dự án đầu tư dưới hình thức mua cổ phần			4	
4	Tổng vốn đầu tư dưới hình thức mua cổ phần			13,009,000,000	
5	Top 5 lĩnh vực đầu tư chính	Top 5 lĩnh vực đầu tư nước ngoài tập trung là gì?		Top 5 lĩnh vực đầu tư từ các nước Thành viên RCEP tập trung là gì?	

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC NÊU TRONG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH CPTPP, HIỆP ĐỊNH EVFTA, HIỆP ĐỊNH UKVFTA, VÀ HIỆP ĐỊNH RCEP

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA, Hiệp định RCEP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP, thị trường các nước thành viên EU, Vương quốc Anh, thị trường các nước Thành viên RCEP

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

STT	HÌNH THỨC HIỆP ĐỊNH		Hiệp định CPTPP				Hiệp định EVFTA				Hiệp định UKVFTA				Hiệp địn	
			Số lượng	Nội dung	Đối tượng tuyên truyền (cơ quan quản lý/doanh nghiệp/cá hai)	Tăng/giảm so với năm 2024	Số lượng	Nội dung	Đối tượng tuyên truyền (cơ quan quản lý/doanh nghiệp/cá hai)	Tăng/giảm so với năm 2024	Số lượng	Nội dung	Đối tượng tuyên truyền (cơ quan quản lý/doanh nghiệp/cá hai)	Tăng/giảm so với năm 2024	Số lượng	Nội dung
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn (theo hình thức trực tiếp)															
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn (theo hình thức trực tuyến)															
3	Cơ quan tổ chức	Cơ quan Bộ tổ chức														
		Cơ quan cấp tỉnh tổ chức														
		Hiệp hội tổ chức														
		Khác														
4	Các hình thức tuyên truyền, phổ biến khác (sách, ấn phẩm, phóng sự, ...)															

1.2. Công tác thiết lập Đầu mối thông tin

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA	Hiệp định RCEP
1	Có thay đổi đầu mối (Có/Không)				
2	Có thay đổi cơ quan đầu mối (Có/Không)				
3	Số lượng người phụ trách FTA ở Cơ quan đầu mối (Tăng/Giảm/Không thay đổi)				
4	Cán bộ phụ trách thực thi FTA có tham gia đào tạo/tập huấn về chuyên môn FTA (Có/Không)		Có		

1.3. Các hoạt động củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP		Hiệp định EVFTA		Hiệp định UKVFTA		Hiệp định RCEP	
		Có/Không	Nội dung cụ thể	Có/Không	Nội dung cụ thể	Có/Không	Nội dung cụ thể	Có/Không	Nội dung cụ thể
1	Cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về thị trường các nước FTA	Có	Định kỳ hằng tháng, phối hợp Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương, Sở Công Thương tham gia và tổ chức điểm cầu tại địa phương mời doanh nghiệp hoặc chuyển tiếp đường link trực tuyến đến doanh nghiệp cùng tham dự Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	Có	Định kỳ hằng tháng, phối hợp Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương, Sở Công Thương tham gia và tổ chức điểm cầu tại địa phương mời doanh nghiệp hoặc chuyển tiếp đường link trực tuyến đến doanh nghiệp cùng tham dự Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	Có	Định kỳ hằng tháng, phối hợp Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương, Sở Công Thương tham gia và tổ chức điểm cầu tại địa phương mời doanh nghiệp hoặc chuyển tiếp đường link trực tuyến đến doanh nghiệp cùng tham dự Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	Có	Định kỳ hằng tháng, phối hợp Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương, Sở Công Thương tham gia và tổ chức điểm cầu tại địa phương mời doanh nghiệp hoặc chuyển tiếp đường link trực tuyến đến doanh nghiệp cùng tham dự Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài
2	Đự bảo về hoạt động xuất nhập khẩu với các thị trường FTA								

3	Dự báo về nhu cầu của thị trường trong nước								
---	---	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Công tác rà soát, xây dựng pháp luật, thể chế

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP		Hiệp định EVFTA		Hiệp định UKVFTA		Hiệp định RCEP	
		Có/Không	Vướng mắc cụ thể	Có/Không	Vướng mắc cụ thể	Có/Không	Vướng mắc cụ thể	Có/Không	Vướng mắc cụ thể
1	Các cơ quan quản lý có nắm được các văn bản, chính sách do Trung ương ban hành để thực thi các FTA không?	Có		Có		Có		Có	
2	Có triển khai phổ biến, hướng dẫn cho doanh nghiệp về các văn bản, chính sách do Trung ương ban hành để thực thi các FTA không?	Có		Có		Có		Có	

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực (Công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp (nếu có được nêu trong Kế hoạch thực hiện))

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP					Hiệp định EVFTA						Hiệp định UKVFTA			
		Số lượng	Chương trình chung hay Chương trình riêng cho tận dụng CPTPP?	Đối tượng hỗ trợ (doanh nghiệp trong nước/FDI/tất cả doanh nghiệp)	Tên và nội dung chương trình	Tăng giảm so với 2024	Số lượng	Chương trình chung hay Chương trình riêng cho tận dụng EVFTA?	Đối tượng hỗ trợ (doanh nghiệp trong nước/FDI/tất cả doanh nghiệp)	Tên và nội dung chương trình	Tăng giảm so với 2024	Số lượng	Chương trình chung hay Chương trình riêng cho tận dụng UKVFTA?	Đối tượng hỗ trợ (doanh nghiệp trong nước/FDI/tất cả doanh nghiệp)	Tên và nội dung chương trình	Tăng giảm so với 2024
1	Chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng															
2	Chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh															
3	Chương trình hỗ trợ tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu															
4	Chương trình xúc tiến thương mại															
5	Chương trình đào tạo, dạy nghề															
6	Chương trình hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, đổi mới															
7	Chương trình kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp Việt Nam															

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp, các yêu cầu về lao động của thị trường FTA

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA		
		Có/Không	Nội dung chương trình triển khai cụ thể	Vướng nắc trong quá trình triển khai (nếu có)
1	Các cơ quan quản lý có nắm được cam kết về lao động, đặc biệt là tổ chức của người lao động tại cơ sở của Việt Nam không?			

2	Có phổ biến các cam kết về lao động, đặc biệt là tổ chức của người lao động tại cơ sở của Việt Nam cho các doanh nghiệp tại địa bàn không?Nếu có, phổ biến như thế nào?			
3	Có nắm được các quy định về lao động của các thị trường FTA đối với hàng XK của Việt Nam không?			
4	Có phổ biến các quy định về lao động của các thị trường FTA cho các doanh nghiệp tại địa bàn không? Nếu có, phổ biến như thế nào?			

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA		
		Có/Không	Nội dung chương trình triển khai cụ thể	Vướng mắc trong quá trình triển khai (nếu có)
1	Có chính sách, biện pháp cải thiện môi trường, đời sống nhân dân nhất là xung quanh khu công nghiệp riêng liên quan đến thực thi FTA không?			
2	Có chính sách, biện pháp hỗ trợ tái chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, tư vấn tìm việc làm cho các đối tượng bị mất việc do tác động tiêu cực từ FTA			
3	Các cơ quan quản lý đã nắm rõ các cam kết về môi trường của Việt Nam trong các FTA không?			
4	Có phổ biến các cam kết về môi trường trong các FTA của Việt Nam cho các doanh nghiệp trên địa bàn không?			
5	Các cơ quan quản lý có nắm được các quy định về môi trường của các nước FTA đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam không?			
6	Có phổ biến các quy định về môi trường của các nước FTA đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam cho doanh nghiệp trên địa bàn không?			
7	Triển khai các biện pháp chống đánh bắt thủy sản bất hợp pháp có kết quả tích tiến triển không?			

III. ĐÁNH GIÁ

STT	Hạng mục	Hiệp định CPTPP	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA	Hiệp định RCEP
1	Đánh giá về hiệu quả tận dụng FTA	Đánh giá kết quả tận dụng Hiệp định CPTPP, đặc biệt các thị trường Canada, Mexico và Peru tăng hay giảm, tận dụng được nhiều hay ít, vai trò của doanh nghiệp trong nước, các mặt hàng XK chủ lực, xây dựng thương hiệu riêng...	Đánh giá hiệu quả tận dụng EVFTA tăng hay giảm, tận dụng được nhiều hay ít, vai trò của doanh nghiệp trong nước, các mặt hàng XK chủ lực, xây dựng thương hiệu riêng..	Đánh giá hiệu quả tận dụng UKVFTA tăng hay giảm, tận dụng được nhiều hay ít, vai trò của doanh nghiệp trong nước, các mặt hàng XK chủ lực, xây dựng thương hiệu riêng..	Đánh giá hiệu quả tận dụng RCEP tăng hay giảm, tận dụng được nhiều hay ít, vai trò của doanh nghiệp trong nước, các mặt hàng XK chủ lực, xây dựng thương hiệu riêng..
2	Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền	Đánh giá số lượng, chất lượng các hoạt động tuyên truyền về CPTPP trong năm 2025 như thế nào? Số lượng cơ quan quản lý và doanh nghiệp nắm được thông tin và hiểu rõ về CPTPP như thế nào? Có những tồn tại vướng mắc gì cần xử lý	Đánh giá số lượng, chất lượng các hoạt động tuyên truyền về EVFTA trong năm 2025 như thế nào? Số lượng cơ quan quản lý và doanh nghiệp nắm được thông tin và hiểu rõ về EVFTA như thế nào? Có những tồn tại vướng mắc gì cần xử lý	Đánh giá số lượng, chất lượng các hoạt động tuyên truyền về UKVFTA trong năm 2025 như thế nào? Số lượng cơ quan quản lý và doanh nghiệp nắm được thông tin và hiểu rõ về UKVFTA như thế nào? Có những tồn tại vướng mắc gì cần xử lý	Đánh giá số lượng, chất lượng các hoạt động tuyên truyền về RCEP trong năm 2025 như thế nào? Số lượng cơ quan quản lý và doanh nghiệp nắm được thông tin và hiểu rõ về RCEP như thế nào? Có những tồn tại vướng mắc gì cần xử lý
3	Đánh giá về sự chủ động của doanh nghiệp	Đánh giá sự chủ động, quan tâm của doanh nghiệp đối với Hiệp định CPTPP tăng lên hay giảm đi? Những nguyên nhân, tồn tại gì cần phải xử lý?	Đánh giá sự chủ động, quan tâm của doanh nghiệp đối với Hiệp định EVFTA tăng lên hay giảm đi? Những nguyên nhân, tồn tại gì cần phải xử lý?	Đánh giá sự chủ động, quan tâm của doanh nghiệp đối với Hiệp định UKVFTA tăng lên hay giảm đi? Những nguyên nhân, tồn tại gì cần phải xử lý?	Đánh giá sự chủ động, quan tâm của doanh nghiệp đối với Hiệp định RCEP tăng lên hay giảm đi? Những nguyên nhân, tồn tại gì cần phải xử lý?
4	Đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ riêng để thực thi FTA cho doanh nghiệp	Đánh giá hiệu quả của việc triển khai biện pháp hỗ trợ riêng để thực thi CPTPP cho doanh nghiệp (nếu có). Nếu chưa có nêu rõ lý do tại sao lại chưa có?	Đánh giá hiệu quả của việc triển khai biện pháp hỗ trợ riêng để thực thi EVFTA cho doanh nghiệp (nếu có). Nếu chưa có nêu rõ lý do tại sao lại chưa có?	Đánh giá hiệu quả của việc triển khai biện pháp hỗ trợ riêng để thực thi UKVFTA cho doanh nghiệp (nếu có). Nếu chưa có nêu rõ lý do tại sao lại chưa có?	Đánh giá hiệu quả của việc triển khai biện pháp hỗ trợ riêng để thực thi RCEP cho doanh nghiệp (nếu có). Nếu chưa có nêu rõ lý do tại sao lại chưa có?

IV. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CHÍNH PHỦ

1	Kiến nghị về hoạt động tuyên truyền
2	Kiến nghị về xây dựng văn bản pháp luật
3	Kiến nghị về các biện pháp hỗ trợ tận dụng FTA
4	Kiến nghị về vấn đề lao động
5	Kiến nghị về vấn đề môi trường
6	Kiến nghị về kinh phí